

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1	7:25	22	0		0		
2		TD5	7:25	22	0		0		
3		TD3	7:25	22	0		0		
4		MRM+TD1	7:25	6+16	0+0		0+0		
5		MRM+RP1	7:25	16+5	0+0		0+0		
6		CTK3+TD5	9:25	3+19	0+0		0+0		
7		AMD+TD1	9:25	10+12	0+0		0+0		
8		TD3+MRM	9:25	18+4	0+0		0+0		
9		TD1	9:25	22	0		0		
10		TD3	9:25	22	0		0		
11		AMD	11:25	22	0		0		
12		TD5+BK14	11:25	20+2	0+0		0+0		
13		TD1	11:25	22	0		0		
14		TD2+TD5	11:25	5+17	0+0		0+0		
15		TD3+RP2	11:25	5+17	0+0		0+0		
16		CLO	13:25	22	0		0		

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - Năm - Trưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	40	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HÙNG (25/12)	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
3	SMAKOV A.A (11/12)	TD1	36	1	10		80	KHOAN	Russian
4	BUI VĂN LUẬN	TD1	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
6	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	30	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THANH TUẤT	TD1	34	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯỜNG XUÂN TRUNG	TD1	31	1	3	20	70	KHOAN	Vietnamese
9	NGO XUAN THƯƠNG	TD1	32	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HUY QUANG	TD1	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN QUANG LƯỢNG	TD1	44	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	39	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ QUÝ VINH	TD1	48	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯỜNG HOANG KHANH	TD1	42	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	43	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH THUY	TD1	99	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	100	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HAI	TD1	35	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ QUANG LỤC (21/12)	TD1	33	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	HA MINH TUẤN	TD1					63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TƯƠNG TỬ	TD1	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC THAI	TD1	41	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	19	77	1.545	20	0		
	TOTAL	22	19	77	1.545	20	0		
	WEIGHT KG			77	1.545	20			

GRAND TOAL: 1.642 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - TTrung - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5					89	KHOAN	Vietnamese
2	UAVISHOV	TD5	06	1	9	22	95	KHOAN	Russian
3	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	02	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VAN SU	TD5	06	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN ANH TUAN	TD5	26	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
6	HO HOAN KIEM	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
7	LE THANH LAM	TD5					69	KHOAN	Vietnamese
8	LE MANH THANG	TD5	07	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
9	LUU VAN PHONG	TD5	08	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	TU DUONG DUNG	TD5	27	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐỨC HAI	TD5	04	1	4		87	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CAO HOANG	TD5	28	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
13	BUI DINH PHUC	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM XUAN THUY	TD5	03	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG THAI	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VIEN	TD5					81	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN HUONG	TD5					63	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG XUAN THI	TD5	24	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN SY LE	TD5	29	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN TRUNG THANG	TD5	09	1	2		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THAO	TD5	25	1	4		77	PSV	Vietnamese
22	TRAN MINH HUNG	TD5	10	1	6		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	15	68	1.641	22	0		
	TOTAL	22	15	68	1.641	22	0		
	WEIGHT KG			68	1.641	22			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Bằng - LHài - thông - THẢO	ETA: 09:35
NAU-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀNG VĂN HÂN	TD3					64	KHOAN	Vietnamese
2	PHILLIPOV NIKOLAY	TD3	73	1	9		80	KHOAN	Russian
3	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	66	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN TUẤN	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	76	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU NHAN	TD3	78	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CẢNH THẠC	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀNG XUÂN LŨU	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
9	VÕ LÊ DUY TẤN	TD3	75	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH DŨNG	TD3	79-80	2	7		67	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG MINH	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3					63	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM HAI ĐÀNG	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC THANH	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
15	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	77	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN MINH	TD3	74	1			60	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN CÔNG AN	TD3	900	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
19	LƯƠNG XUÂN ĐUỐC	TD3					57	PSV	Vietnamese
20	PHẠM VĂN DUẬN	TD3	67	1	2		75	PSV	Vietnamese
21	LUU QUY TRUNG*	TD3					70	PSV	Vietnamese
22	LÊ SY HÙNG	TD3	68	1	4		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	12	49	1.502	0	0		
	TOTAL	22	12	49	1.502	0	0		
	WEIGHT KG			49	1.502	0			

GRAND TOAL: 1.551 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27-Dec-17	TO: MRM - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HỒ - CHIẾN - Luy - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIIASHKO VITALII	MRM	85	1	10		119	KHOAN	Russian
2	CHERNYSSEV V	MRM	89	1	9		114	KHOAN	Russian
3	GRYZLOV A	MRM	87	1	8		115	KHOAN	Russian
4	KOTIKOV ALEXEY	MRM	88	1	10		95	KHOAN	Russian
5	BITSUTIN V	MRM	90	1	5		100	KHOAN	Russian
6	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	86	1	5		64	KHOAN	Russian
7	TÔNG TIÊN QUANG	TD1	10	1	5		74	DVL	Vietnamese
8	VŨ HAI THĂNG	TD1					75	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC HUNG	TD1					82	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TUNG	TD1	09	1	12		66	YTE	Vietnamese
11	BUI TUAN THANH	TD1	08	1	5		57	PSV	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN MINH	TD1					62	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG THỂ THANH	TD1					67	PSV	Vietnamese
14	HOANG VĂN NAM	TD1	05	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
15	HA THANH TUNG	TD1	04	1	3		91	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MINH THỊNH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ QUỐC BAO	TD1	03	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1				18	68	KHOAN	Vietnamese
19	ĐÌNH XUÂN HOÀ	TD1	07	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG ANH TUÂN	TD1	06	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH LUAN	TD1	02	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG VIỆT LINH	TD1	01	1	3		96	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

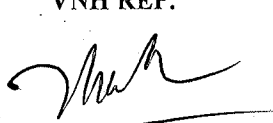
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	6	6	47	607	0	0		
2	TD1	16	10	50	1.169	18	0		
TOTAL		22	16	97	1.776	18	0		
WEIGHT KG				97	1.776	18			

GRAND TOAL: 1.891 KGS

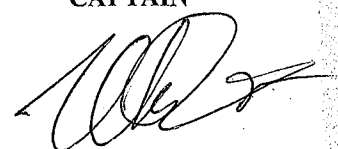
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: MRM - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THỤ	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN HIEN	MRM	39	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
2	VO HUU NHAN	MRM	25	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	DUONG KY TAM	MRM	400	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
4	TIKHONOV EVGEHII	MRM	97	1	4		100	KHOAN	Russian
5	SAPHONOV	MRM	96	1	7		82	KHOAN	Russian
6	TITENKO	MRM	88	1	7		112	KHOAN	Russian
7	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	90	1	10		70	KHOAN	Russian
8	IVANOV	MRM	89	1	8		78	KHOAN	Russian
9	BLOKHINOV ALEXEY	MRM					98	KHOAN	Russian
10	MIKOLAYCHUK VLADIMIR	MRM	94	1	5		95	KHOAN	Russian
11	TSVETKOV OLEG	MRM	95	1	5		110	KHOAN	Russian
12	MAISHEV VLADIMIR	MRM	92	1	7		98	KHOAN	Russian
13	POLYAKOV DMITRY	MRM	91	1	10		75	KHOAN	Russian
14	KUSHNAREV IGOR	MRM	86	1	7		92	KHOAN	Russian
15	SOKOLOV KONSTANTIN	MRM	98-99	2	12		90	KHOAN	Russian
16	DEVADZE OLEG	MRM	93	1	8		92	KHOAN	Russian
17	BORISOV	MRM	87	1	10		75	KHOAN	Russian
18	LE HONG ĐỨC	RP1	97	1	4		67	CODIEN	Vietnamese
19	NG DUY BAI	RP1	29	1	15		80	CODIEN	Vietnamese
20	NG BA THUAN	RP1	96	1	9		55	CODIEN	Vietnamese
21	ĐAO DUY ĐIỆP	RP1	31	1	7		83	CODIEN	Vietnamese
22	NG THE DU	RP1	98	1	7		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	17	118	1.475	0	0		
2	RP1	5	5	42	350	0	0		
TOTAL		22	22	160	1.825	0	0		
WEIGHT KG				160	1.825	0			

GRAND TOTAL: 1.985 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: CTK3 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - Năm - Trưởng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH CÔNG	CTK3	87	1	7	15	70	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	CTK3	88	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HANH	TD5	02	1	3		60	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN NHƯ Ý	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN BACH TUNG	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH CÔNG	TD5	13	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAN TAI	TD5	11	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	BAO NGUYEN LỘC	TD5					65	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUYẾT TIẾN	TD5	05	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN BA HOA	TD5	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ANH TRƯỞNG	TD5	01	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY KHANH	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
13	LE VŨ NGỌC	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NHẬT QUANG	TD5	10	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM QUANG NGU	TD5	04	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	03	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	VI HUNG CUONG	TD5	09	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TUAN ANH	TD5	07	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HUU LỘC	TD5	08	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH HIỆU	TD5	12	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	14	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	2	17	142	15	0		
2	TD5	20	14	66	1.460	0	0		
TOTAL		22	16	83	1.602	15	0		
WEIGHT KG				83	1.602	15			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: AMD - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hôi - CHIẾN - Luy - Huy	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD				60	85	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG MANH	AMD					68	KH-THAC	Vietnamese
3	VADIM BOGACHEV	AMD					88	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN MINH HOANG	AMD	57	1	3		95	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	AMD					60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHI MANH HAI	AMD					80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VIET	AMD					78	KH-THAC	Vietnamese
8	MAI NGOC THIET	AMD					68	KH-THAC	Vietnamese
9	TANG XUAN HAI	AMD					55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NGHIET	AMD					63	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VAN NINH	TD1	19	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
12	TRANG NGOC HUNG	TD1	17	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DINH NAM*TT	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HUNG	TD1	16	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG VAN TUAN	TD1	52	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN HOAN	TD1	12	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	MIKHALICHENKO S.IA(18/12)	TD1	18	1	3		101	KHOAN	Russian
18	BUI NGOC QUANG	TD1	20	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DUNG	TD1	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	LE VAN NGUYEN	TD1	15	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN MINH SON	TD1	14	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN PHI HUNG	TD1					89	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	1	3	740	60	0		
2	TD1	12	10	40	879	0	0		
TOTAL		22	11	43	1.619	60	0		
WEIGHT KG				43	1.619	60			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD3 - MRM	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Phong - TTrung - HIẾU	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN NGHIA	TD3	89	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DUC THANH	TD3	90	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
3	LE TU HOP	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
4	DAO NGUYEN DU MAC	TD3	91	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN TUAN ANH	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HUNG	TD3	92	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	HA VAN PHUC	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN HIEU	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN DUNG	TD3	83	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN HUU THO	TD3	86	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN LE KIEN	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
12	LUU VAN SON	TD3	87	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	77	1	5		93	KHOAN	Vietnamese
14	KHUAT QUANG KIEN	TD3	88	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN SON HAI	TD3					74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH QUY	TD3	82	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG VIET	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
18	OLENHC I.A. (27/12)	TD3	84-85	2	17		72	KHOAN	Russian
19	NGUYEN HAI LAM SON	TD3	93	1	7		92	Y TE	Vietnamese
20	FEYST ALEXANDER	MRM					73	KHOAN	Russian
21	ZYANGIROV FARIT	MRM	56	1	10		86	KHOAN	Russian
22	SIZOV DMITRII	MRM	57	1	3		106	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	13	69	1.404	0	0		
2	MRM	3	2	13	265	0	1		
TOTAL		22	15	82	1.669	0	1		
WEIGHT KG				82	1.669	0			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Dec-17	TO: TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THỤ	ETA: 11:30
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN CAO DANH	TD1	52	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
2	LAI ĐỨC LAM	TD1					66	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	98	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH HUU NGHIA	TD1	53	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM TAT LUC	TD1	50	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH QUOC KHANH	TD1	49	1	8		101	KHOAN	Vietnamese
7	VU HUU KE	TD1	51	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	HA KHUONG DUY	TD1	96	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HAI	TD1					75	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VAN ANH	TD1					80	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN KY	TD1					65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐANG ĐỨC HÀ	TD1					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CUONG	TD1	92	1	15		81	KH-THAC	Vietnamese
14	VU VAN GIANG	TD1	54	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ANH TUAN	TD1	95	1	13		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH CUONG	TD1					98	KH-THAC	Vietnamese
17	VU ANH TUAN	TD1					70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	97	1	10		96	KH-THAC	Vietnamese
19	LUONG THE MINH	TD1	55	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG SUNG	TD1					70	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TUAN ANH	TD1	93	1	12		62	DVL	Vietnamese
22	KIEU TUAN ANH	TD1	94	1	8		81	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	14	119	1.639	0	0		
	TOTAL	22	14	119	1.639	0	0		
	WEIGHT KG			119	1.639	0			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Bằng - L Hải - thông - THẢO	ETA: 11:35
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NAM CUONG	TD3	98	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN BAT	TD3	30-31	2	7		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGO DINH HUNG THAI	TD3	29	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM HUNG DUONG	TD3	25	1	3		95	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
6	LAI THE DAT	TD3	23-24	2	15	70	88	KHOAN	Vietnamese
7	VU HUNG ANH	TD3	26	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN THANG LOI	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
9	VU LONG PHI	TD3	99	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
10	DO HOANG GIA PHUC	TD3	64	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TIEN VINH	TD3	800	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC THACH	TD3	33	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	ONG VAN NAM	TD3					57	NHA THAU	Vietnamese
14	PHAN TRONG DONG	TD3	21-22	2	19		73	NHA THAU	Vietnamese
15	NGO VAN SON	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
16	LE HAI NGAN	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
17	LE XUAN TUNG	TD3	27-28	2	7		62	ANTOAN	Vietnamese
18	LE THANH TU	TD3	20	1	5		68	DVL	Vietnamese
19	TRAN THAI AN	TD3	96	1	5		64	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG LONG	TD3	97	1	6		62	DVL	Vietnamese
21	TRAN DAI HUNG	TD3	95	1	11		68	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG	TD3	32	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	133	1.584	70	0		
	TOTAL	22	21	133	1.584	70	0		
	WEIGHT KG			133	1.584	70			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Khang - MTuấn - PTUẤN	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG MINH DUC	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NHA	AMD					58	KH-THAC	Vietnamese
3	LE CHI CUONG	AMD					63	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG LE ANH DUNG	AMD					78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG TUAN	AMD					55	KH-THAC	Vietnamese
6	LE QUANG VIET	AMD					69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC TOAN	AMD					72	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG ANH SON	AMD					60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN KHAC CHINH	AMD	62	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DUC TRUNG	AMD	63	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
11	LE ANH MINH	AMD					62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC THU	AMD					67	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN THUY	AMD	65	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHUNG MINH HAI	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN CAO TANG	AMD					71	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM TUAN THANH	AMD					76	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN THIEN	AMD					67	KH-THAC	Vietnamese
18	VU TRONG TUAN	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CUONG	AMD					50	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN VAN TRUNG	AMD	64	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NANG	AMD					52	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THI	AMD					60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	4	20	1.412	0	1		
	TOTAL	22	4	20	1.412	0	1		
	WEIGHT KG			20	1.412	0			

GRAND TOAL: 1.432 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD5 - BK14	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - Luy - Vũ	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM XUAN HAI	TD5	71	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC LINH	TD5	52	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	59	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ VĂN TIẾN	TD5	56	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	57	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO VĨNH CUÔNG	TD5	60	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
7	BUI TẤN BÌNH	TD5	58	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀO QUANG MINH	TD5					65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANH VŨ	TD5	51	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
10	LẠI CAO THANH	TD5	61	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÙNG	TD5	63	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN BÙU TAM	TD5	62	1	8		114	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VĂN THIÊN	TD5	65-66	2	12		90	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH TIẾN	TD5	55	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN THĂNG	TD5	53-54	2	14		80	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VAN CHIEN	TD5	64	1	5		96	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TU	TD5	69	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
18	HUYNH XUAN SI	TD5	68	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TẬP TOÀN	TD5	67	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN THUỖNG VŨ	TD5	70	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN THANH	BK14	72-73	2	15	20	64	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC PHÁT	BK14	74	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	21	125	1.532	0	0		
2	BK14	2	3	25	137	20	6		
TOTAL		22	24	150	1.669	20	6		
WEIGHT KG				150	1.669	20			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD1	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:55
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: L ^H ai - B ^ã ng - TH ^ả O	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG HAI	TD1	06	1	6		68	DVL	Vietnamese
2	LUU DINH TRONG	TD1	05	1	13		76	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN MANH TRUONG	TD1	08	1	5		75	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC NINH	TD1	01	1	12		73	DVL	Vietnamese
5	ĐAO VAN YEN	TD1	09	1	13		62	DVL	Vietnamese
6	TRAN QUOC HUONG	TD1	02	1	11		103	DVL	Vietnamese
7	HUYNH VU TINH	TD1	04	1	10		69	DVL	Vietnamese
8	PHAM VAN TUONG	TD1	07	1	10		76	DVL	Vietnamese
9	PHAM TUNG VY	TD1	12	1	11		60	DVL	Vietnamese
10	VU MANH NAM	TD1	03	1	11		75	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN ĐUNG	TD1	18	1	15		57	DVL	Vietnamese
12	TRAN VAN TUYET	TD1	17	1	15		60	DVL	Vietnamese
13	ĐANG VAN CHUNG	TD1	12	1	15		71	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN THIEU BINH	TD1	19-20	2	15		57	DVL	Vietnamese
15	ĐOAN DINH TU	TD1	14	1	3		63	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN ĐỨC HUNG	TD1	10	1	3		78	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN SY	TD1					56	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN BA HUNG	TD1	16	1	4		52	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN TAI	TD1	15	1	3		66	PSV	Vietnamese
20	ĐINH KHAC THACH	TD1					60	PSV	Vietnamese
21	LE XUAN TINH	TD1					80	PSV	Vietnamese
22	TU DUONG HUNG	TD1	11	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	20	180	1.505	0	0		
	TOTAL	22	20	180	1.505	0	0		
	WEIGHT KG			180	1.505	0			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD2 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:40
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Phong - VThắng - HIẾU	ETA: 13:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THE QUANG	TD2	58	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
2	VU TRUNG KIEN	TD2	97	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MINH SANG	TD2	98-99	2	16		87	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NAM	TD2	36	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẠNG QUỐC KHANH	TD2	96	1	2		60	GETRACO	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN ĐONG	TD5	23	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	TẠ HOAI TRANG	TD5	18	1	5		72	ANTOAN	Vietnamese
8	NGO THANH SON*	TD5					67	DVL	Vietnamese
9	TRẦN VĂN DUNG	TD5	22	1	5		78	DVL	Vietnamese
10	ĐẠNG VIỆT CƯỜNG	TD5	27	1	6		65	DVL	Vietnamese
11	ĐỖ TRỌNG HIẾN	TD5	25-26	2	12		70	DVL	Vietnamese
12	ĐỖ NGỌC DUYỀN	TD5	21	1	10		75	DVL	Vietnamese
13	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	TD5	19	1	4		72	YTE	Vietnamese
14	TRỊNH QUỐC HÙNG	TD5	20	1	3		63	PSV	Vietnamese
15	ĐẠNG XUAN ĐƯƠNG	TD5					65	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG LONG	TD5	24	1	2		74	PSV	Vietnamese
17	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	28	1	2		58	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG MINH	TD5	17	1	4		81	PSV	Vietnamese
19	PHẠM QUANG HUY	TD5					63	PSV	Vietnamese
20	NGO VĂN GIAO	TD5	15	1	5		85	PSV	Vietnamese
21	TẠ HỒNG GIANG	TD5	16	1	5		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	6	38	342	0	0		
2	TD5	16	14	68	1.109	0	0		
TOTAL		21	20	106	1.451	0	0		
WEIGHT KG				106	1.451	0			

GRAND TOAL: 1.557 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2017	TO: TD3 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - THỤ	ETA: 13:30
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN THANG	TD3	99	1	5		52	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN TUAN HAI	TD3	100	1	5		60	PSV	Vietnamese
3	PHAM ĐỨC HẬU	TD3	69	1	6		56	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LAP	TD3	25	1	5		63	PSV	Vietnamese
5	PHAN SY CAO	TD3	53	1	5		61	PSV	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN ĐỊNH	RP2	48	1	17		69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN DUY DUONG	RP2	58	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN ĐÌNH DUNG	RP2	54-55	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC DANH	RP2	64	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN TUAN NGOC	RP2	44-45	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN PHI BĂNG	RP2	56-57	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN BA ĐIỆN	RP2	52-53	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN TRỌNG QUÊ	RP2	65-66	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN LAI	RP2	42-43	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN HÀ	RP2	61	1	17		73	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN KHÁC SƠN	RP2	50	1	10	15	57	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐÀO TRỌNG HUY	RP2	46-47	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
18	BUI QUANG CÔNG	RP2	62-63	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN AI	RP2	49	1	17		75	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN HỮU SƠN	RP2	40-41	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
21	LƯU QUÝ DUNG	RP2	59-60	2	17		57	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THO	RP2	67-68	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	5	5	26	292	0	0		
2	RP2	17	28	282	1.130	15	0		
TOTAL		22	33	308	1.422	15	0		
WEIGHT KG				308	1.422	15			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Dec-17	TO: CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:30
FLIGHT: 16	FROM: VT	CREW: Khang - MTuấn - PTUẤN	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU LUAN	CLO	77	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGO DUY NGOC	CLO	76	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DUC VIET	CLO	69	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRONG TIEN	CLO	72	1	13	20	78	KHOAN	Vietnamese
5	TRUONG QUYET THANG	CLO	84	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI XUAN TRUONG	CLO	73	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
7	VU VIET HUAN	CLO	83	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NG LE ĐANG QUANG	CLO	85-86	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HOAN	CLO	75	1	16		77	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN KIM HUONG	CLO	87-88	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI VAN THIET	CLO	99	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN DINH PHU	CLO	70-71	2	13		80	XAYLAP	Vietnamese
13	CU VIET LONG	CLO	67	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐAM VAN QUANG	CLO	80-81	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
15	LE HUY DUAN	CLO	78	1	17		63	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG KHAC CUONG	CLO	68	1	11		73	XAYLAP	Vietnamese
17	LE PHUC HOANG	CLO	62	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
18	LE DUC THO	CLO	74	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
19	DUONG SY CHIEN	CLO	79	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN DUC CHIN	CLO	63-64	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN THANH HUNG	CLO	82	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
22	VU QUANG DUONG	CLO	65-66	2	21		77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	28	295	1.525	20	0		
TOTAL		22	28	295	1.525	20	0		
WEIGHT KG				295	1.525	20			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN